

V/v tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ kèm bản điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ. Căn cứ giấy đăng ký đã ký, Ngân hàng đã cấp cho ông Nguyễn Xuân T khoản cấp tín dụng theo hình thức thấu chi, chi tiết như sau: Số hợp đồng TC24-160-00100496, số tài khoản thẻ 0103373553; hạn mức 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); thời hạn: từ ngày 05/6/2009 đến ngày 05/4/2010; lãi suất: 12,84%/năm.

Quá trình thực hiện, ông T đã sử dụng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/4/2010 nên từ ngày 05/4/2010, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ sang dư nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng cho đến thời điểm ngày 31/5/2024, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 11.690.014 đồng, trong đó dư nợ gốc quá hạn là 3.983.417 đồng, lãi quá hạn là 7.706.597 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Xuân T trả ngay cho Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) tổng số nợ còn thiếu (bao gồm dư nợ gốc, lãi quá hạn) tính đến ngày 31/5/2024 là 11.690.014 đồng. Tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 đến ngày ông T trả hết nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu ông T phải trả nợ một lần và trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Đồng thời, ông T phải chịu mọi chi phí phát sinh.

** Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Xuân T nhưng ông Nguyễn Xuân T đều không có mặt tại Tòa án để có ý kiến hoặc nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo. Đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng.*

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Thái Bá H có đơn xin xét xử vắng mặt, có bản trình bày ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Xuân T phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) tổng số nợ còn thiếu của khoản cấp tín dụng đã ký ngày 05/6/2009 bao gồm vốn gốc, lãi quá hạn đến ngày xét xử (29/9/2025) là 12.730.006 đồng, trong đó dư nợ gốc 3.983.417 đồng, lãi quá hạn 8.746.589 đồng. Yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân T thanh toán số tiền nợ gốc, lãi còn nợ của hợp đồng sử dụng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Do vậy xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Nguyễn Xuân T có hộ khẩu thường trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ nhưng vẫn không có mặt để giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét: LỜI trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/6/2009, bị đơn có ký kết Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ kèm Điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng TMCP Đ (tên mới Ngân hàng TNHH MTV Số V). Theo đó nguyên đơn cấp cho bị đơn cấp dịch vụ sử dụng thấu chi với hạn mức 4.000.000 đồng. Ngoài ra, văn bản này còn có các nội dung về quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình sử dụng dịch vụ, bị đơn không thực hiện thanh toán dư nợ thấu chi đúng thời hạn đã thỏa thuận nên nguyên đơn đã chuyển dư nợ thấu chi sang quá hạn. Hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn dư nợ thấu chi quá hạn là 3.983.417 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh.

[5] Xét: Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ kèm Điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng TMCP Đ (tên mới Ngân hàng TNHH MTV Số V) là hợp đồng sử dụng thẻ giữa chủ thẻ là ông Nguyễn Xuân T và tổ chức phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP Đ (tên mới Ngân hàng TNHH MTV Số V). Hợp đồng này có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định về hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 Quy định về hoạt động thẻ ngân hàng nên có hiệu lực.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp, thông báo hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Xuân T vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này; Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng sử dụng thẻ nên có nghĩa vụ trả các khoản phí, nợ gốc và lãi phát sinh theo quy định tại Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 17 Thông tư 19/2016/TT-NHNN. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (tên mới Ngân hàng TNHH MTV Số V) về việc buộc ông Nguyễn Xuân T phải trả tiền dư nợ gốc 3.983.417 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2025): Nguyên đơn tính lãi trên dư nợ quá hạn theo mức lãi suất quá hạn (12.84%/năm x 150%) đối với dư nợ gốc từ ngày 05/4/2010 đến nay quy định tại điểm 2.2 điều 2 của hợp đồng sử dụng thẻ đã ký kết là phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, tiền lãi tính đến ngày xét xử (29/9/2025) mà bị đơn phải trả theo yêu cầu của nguyên đơn là 8.746.589 đồng.

[8] Về thời hạn trả: Nguyên đơn yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét, từ tháng 4/2010 đến nay, bị đơn đã không thực hiện thanh toán dư nợ gốc, lãi cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở, làm việc. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả ngay một lần toàn bộ số dư nợ gốc, lãi 12.730.006 đồng theo đề nghị của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[10] Từ những phân tích trên, cần tuyên theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ kèm bản điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ ký ngày 05/6/2009 đối với Số hợp đồng TC24-160-00100496, số tài khoản thẻ 010337355 bao gồm dư nợ gốc quá hạn 3.983.417 đồng và lãi quá hạn 8.746.589 đồng, tổng cộng 12.730.006 đồng cho nguyên đơn.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Luật thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ).

Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân T trả cho nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) các khoản tiền còn nợ của hợp đồng sử dụng thẻ (gồm Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ kèm Điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng TMCP Đ) mà hai bên đã ký kết, gồm: Dư nợ gốc quá hạn 3.983.417 đồng và lãi quá hạn tính

đến xét xử (ngày 29/9/2025) 8.746.589 đồng, tổng cộng là 12.730.006 đồng. Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Xuân T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của dư nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T phải chịu 636.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH MTV Số V (tên cũ Ngân hàng TMCP Đ) 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0040839 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKS ND TP.HCM;
- VKS ND KV 1-TP.HCM;
- Phòng THA DS KV 1-TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HS.



**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương